

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

Năm học 2023-2024

(Kèm theo Thông tư số 09/2024/TT-BGDDT ngày 03 tháng 06 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo)

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Tên cơ sở giáo dục: Trường Mầm non Phước Vĩnh An

2. Địa chỉ: Tỉnh lộ 8, ấp 5, xã Phước Vĩnh An, huyện Củ Chi, TP.HCM

- Điện thoại: 0837905957

- Email: c0bongsen13cuchi.tphcm@moet.edu.vn

- Website: mnphuocvinhan.hcm.edu.vn

3. Loại hình của cơ sở giáo dục

Trường Mầm non Phước Vĩnh An là đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân huyện Củ Chi.

4. Sứ mạng, tầm nhìn, mục tiêu của cơ sở giáo dục**4.1. Sứ mệnh**

Sứ mệnh Trường Mầm non Phước Vĩnh An luôn nỗ lực vượt mọi khó khăn thử thách phấn đấu không ngừng để nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ đem lại môi trường học tập và phát triển an toàn, thân thiện, tôn trọng sự khác biệt, giúp trẻ em phát triển về thể chất, tình cảm, trí tuệ, thẩm mỹ, hình thành những yếu tố đầu tiên của nhân cách, chuẩn bị cho trẻ em vào lớp một; hình thành và phát triển ở trẻ em những chức năng tâm sinh lý, năng lực và phẩm chất mang tính nền tảng, những kỹ năng sống cần thiết phù hợp với lứa tuổi, khơi dậy và phát triển tối đa những khả năng tiềm ẩn, đặt nền tảng cho việc học ở các cấp học tiếp theo và cho việc học tập suốt đời.

4.2. Tầm nhìn

Trường Mầm non Phước Vĩnh An không ngừng nỗ lực để trở thành môi trường làm việc có kỷ cương, dân chủ, nề nếp, có chất lượng giáo dục. Xây dựng một môi trường học tập với cơ sở vật chất đầy đủ, thân thiện để mỗi học sinh đều có cơ hội phát triển tài năng và tư duy sáng tạo. Là nơi để các bậc cha mẹ trẻ lựa chọn, tin tưởng gửi gắm con đến học tập và sinh hoạt rèn luyện.

4.3. Mục tiêu

Xây dựng lực lượng sư phạm vững chuyên môn, giỏi nghiệp vụ; thống nhất trong tư tưởng và hành động; tự tin, có tâm huyết với nghề, yêu mến ngôi trường mình đang công tác và đáp ứng được yêu cầu phát triển giáo dục của nhà trường.

Xây dựng nhà trường có uy tín về chất lượng giáo dục, phù hợp với yêu cầu đổi mới và hội nhập; tạo lập môi trường thân thiện giữa cô và trẻ, giữa nhà trường và cha mẹ trẻ.

Nâng cao chất lượng chuyên môn. Thực hiện tốt Chương trình Giáo dục mầm non do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành. Tạo cơ hội giúp trẻ tích cực, chủ động, sáng tạo trong mọi hoạt động, phát triển, đạt được các lĩnh vực theo quy định của ngành học, giúp trẻ trở thành con ngoan, trò giỏi và là công dân có ích cho xã hội trong tương lai.

Tiếp tục duy trì, nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục mầm non trong giai đoạn hiện nay, nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ đạt hiệu quả cao.

5. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển của cơ sở giáo dục

Trường Mầm non Phước Vĩnh An tọa lạc tại Tỉnh lộ 8, ấp 5, xã Phước Vĩnh An, huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh. Trước đây, trường có tên gọi là Trường Mẫu giáo Bông Sen 13. Ngày 06 tháng 9 năm 2010 trường được đổi tên thành Trường Mầm non Phước Vĩnh An theo Quyết định số 7267/QĐ-UBND của Ủy ban nhân dân huyện Củ Chi.

Tháng 11 năm 2015, trường được xây dựng trên nền đất 2175.1 m², gồm 01 trệt, 02 lầu với 15 phòng học, 01 khối phòng hành chính, 03 phòng chức năng và một số công trình phụ khác. Hệ thống trang thiết bị khá hiện đại, đồng bộ đáp ứng được nhu cầu nuôi dưỡng chăm sóc và giáo dục trẻ mầm non. Kinh phí xây dựng, đầu tư trang thiết bị là 34.469.715.000 đồng bằng nguồn ngân sách của Thành phố cấp cho huyện Củ Chi thuộc đề án xây dựng nông thôn mới xã Phước Vĩnh An, giai đoạn 2013-2015. Trường được đưa vào sử dụng tháng 02 năm 2017.

Tính đến thời điểm hiện tại tổng số cán bộ, giáo viên, nhân viên là 31 người. Trường có 11 lớp học với tổng số trẻ là 283 trẻ.

Trong những năm phát triển nhà trường, cùng với sự cố gắng của cán bộ, giáo viên, nhân viên, nhiều năm liền trường đạt danh hiệu “Tập thể Lao động tiên tiến”. Năm học 2020-2021, trường được công nhận đạt kiểm định chất lượng giáo dục Cấp độ 1. Năm học 2022-2023, trường đạt danh hiệu “Tập thể Lao động xuất sắc”.

Cán bộ, giáo viên, nhân viên của trường được bố trí đầy đủ theo Điều lệ trường mầm non, được phân công hợp lý, có phẩm chất chính trị vững vàng, năng động, nhiệt tình, có tinh thần trách nhiệm cao, luôn nỗ lực phấn đấu hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

Nhà trường luôn nhận được sự quan tâm của các cấp lãnh đạo Đảng, chính quyền, Ủy ban nhân dân huyện Củ Chi, Đảng ủy - Ủy ban nhân dân xã Phước Vĩnh An. Đặc biệt sự quan tâm sâu sát của Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Củ Chi cùng với sự quan tâm chặt chẽ của Ban đại diện cha mẹ trẻ.

6. Thông tin người đại diện pháp luật

Bà: Nguyễn Ngọc Nữ-Hiệu trường

Địa chỉ nơi làm việc: Trường Mầm non Phước Vĩnh An

Số điện thoại: 0902674040

Email: mvlnguyenngocnu@gmail.com

7. Tổ chức bộ máy

7.1. Quyết định thành lập

Trường Mầm non Phước Vĩnh An được thành lập theo Quyết định số 7267/QĐ-UBND ngày 06 tháng 9 năm 2010 của ủy ban nhân dân huyện Củ Chi.

7.2. Quyết định thành lập Hội đồng trường

Hội đồng trường trường Mầm non Phước Vĩnh An thành lập theo Quyết định số 3440/QĐ-UBND ngày 24 tháng 4 năm 2024 của UBND huyện Củ Chi.

7.3. Quyết định bổ nhiệm, công nhận hiệu trưởng, phó hiệu trưởng

- Quyết định của Hiệu trưởng

Quyết định số 5509/QĐ-UBND ngày 15 tháng 9 năm 2021 của UBND huyện Củ Chi về việc bổ nhiệm lại chức vụ Hiệu trưởng Trường Mầm non Phước Vĩnh An đối với bà Nguyễn Ngọc Nữ.

- Quyết định của Phó hiệu trưởng

Quyết định số 5145/QĐ-UBND ngày 16 tháng 9 năm 2020 của UBND huyện Củ Chi về việc bổ nhiệm lại chức vụ Phó Hiệu trưởng Trường Mầm non Phước Vĩnh An đối với bà Nguyễn Thị Trúc Đào.

Quyết định số 7040/QĐ-UBND ngày 12 tháng 8 năm 2024 của UBND huyện Củ Chi về việc bổ nhiệm lại chức vụ Phó Hiệu trưởng Trường Mầm non Phước Vĩnh An đối với bà Trần Thị Hồng Loan.

7.4. Quy chế tổ chức và hoạt động của cơ sở giáo dục; chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ sở giáo dục

- Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Mầm non Phước Vĩnh An (Đính kèm)

- Chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Trường Mầm non Phước Vĩnh An

Xây dựng phương hướng, chiến lược phát triển nhà trường theo các quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, bảo đảm phù hợp điều kiện kinh tế - xã hội của địa phương, tầm nhìn, sứ mệnh và các giá trị cốt lõi của nhà trường.

Tổ chức thực hiện việc nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em từ 03 tháng tuổi đến 06 tuổi theo chương trình giáo dục mầm non do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành.

Chủ động đề xuất nhu cầu, tham gia tuyển dụng cán bộ, giáo viên, nhân viên trong trường công lập; quản lý, sử dụng cán bộ, giáo viên, nhân viên để thực hiện nhiệm vụ nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em.

Thực hiện các hoạt động về bảo đảm chất lượng và kiểm định chất lượng

giáo dục theo quy định. Công bố công khai mục tiêu, chương trình, kế hoạch giáo dục, điều kiện bảo đảm chất lượng giáo dục, kết quả đánh giá và kiểm định chất lượng giáo dục.

Thực hiện dân chủ, trách nhiệm giải trình của nhà trường trong quản lý hoạt động giáo dục.

Huy động trẻ em lứa tuổi mầm non đến trường; quản lý trẻ em; tổ chức giáo dục hoà nhập cho trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt, trẻ em khuyết tật; thực hiện phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em năm tuổi trong phạm vi được phân công; thực hiện hỗ trợ các cơ sở giáo dục mầm non khác trên địa bàn nâng cao chất lượng tổ chức hoạt động giáo dục theo phân công của cấp có thẩm quyền.

Huy động, quản lý và sử dụng các nguồn lực theo quy định của pháp luật; xây dựng cơ sở vật chất theo yêu cầu chuẩn hóa, hiện đại hóa.

Tham mưu với chính quyền, phối hợp với gia đình hoặc người chăm sóc trẻ em và tổ chức, cá nhân để thực hiện hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em.

Tổ chức cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và trẻ em tham gia các hoạt động phù hợp trong cộng đồng.

Thực hiện các nhiệm vụ và quyền hạn khác theo quy định của pháp luật.

- Các văn bản khác

Chiến lược phát triển của nhà trường; quy chế dân chủ cơ sở; quy chế hoạt động của hội đồng trường; các quy định, quy chế chi tiêu nội bộ ...

II. ĐỘI NGŨ NHÀ GIÁO, CÁN BỘ QUẢN LÝ VÀ NHÂN VIÊN

1. Thông tin về đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý và nhân viên:

1.1. Số lượng giáo viên, cán bộ quản lý và nhân viên chia theo vị trí việc làm và trình độ được đào tạo

Năm học 2022-2023					Năm học 2023-2024			
	Tổng số	Trình độ đào tạo			Tổng số	Trình độ đào tạo		
		Chưa đạt chuẩn	Đạt chuẩn	Trên chuẩn		Chưa đạt chuẩn	Đạt chuẩn	Trên chuẩn
Hiệu trưởng	01	0	0	01	01	0	0	01
Phó hiệu trưởng	02	0	0	02	02	0	0	02
Giáo viên	19	1	02	16	24	0	03	21
Nhân viên	05	03	2	0	04	03	1	0
Cộng	27	04	03	20	31	03	04	24

1.2. Số lượng, tỷ lệ giáo viên, cán bộ quản lý đạt chuẩn nghề nghiệp

100% CBQL và giáo viên đạt trình độ chuẩn và trên chuẩn.

1/4 nhân viên đạt trình độ trên chuẩn, 4/4 nhân viên được bồi dưỡng nghiệp vụ tương ứng vị trí việc làm.

1.3. Số lượng, tỷ lệ giáo viên, cán bộ quản lý và nhân viên hoàn thành bồi dưỡng hằng năm theo quy định

100% cán bộ quản lý, giáo viên hoàn thành chương trình bồi dưỡng hằng năm như: bồi dưỡng chính trị, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ, bồi dưỡng thường xuyên...

III. CƠ SỞ VẬT CHẤT

1. Diện tích khu đất xây dựng trường, điểm trường, diện tích bình quân tối thiểu cho một trẻ em; đối sánh với yêu cầu tối thiểu theo quy định

Tháng 11 năm 2015, trường được xây dựng trên nền đất 2175.1 m², gồm 01 trệt, 02 lầu với 15 phòng học, 01 khối phòng hành chính, 03 phòng chức năng và một số công trình phụ khác. Hệ thống trang thiết bị khá hiện đại, đồng bộ đáp ứng được nhu cầu nuôi dưỡng chăm sóc và giáo dục trẻ mầm non. Kinh phí xây dựng, đầu tư trang thiết bị là 34.469.715.000 đồng bằng nguồn ngân sách của Thành phố cấp cho huyện Củ Chi thuộc đề án xây dựng nông thôn mới xã Phước Vĩnh An, giai đoạn 2013-2015. Trường được đưa vào sử dụng tháng 02 năm 2017.

Diện tích xây dựng: 2175,1 m²/282 trẻ, bình quân mỗi trẻ: 7,7 m²/trẻ; diện tích sân chơi: 1065,6 m²/282 trẻ, bình quân mỗi trẻ: 7,7 m²/trẻ; đảm bảo diện tích xây dựng công trình và diện tích sân vườn đảm bảo theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN 3907: 2011 về yêu cầu thiết kế trường mầm non.

2. Số lượng, hạng mục thuộc các khối phòng hành chính quản trị; khối phòng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ em; khối phòng tổ chức ăn (áp dụng cho các cơ sở giáo dục có tổ chức nấu ăn); khối phụ trợ; hạ tầng kỹ thuật; đối sánh với yêu cầu tối thiểu theo quy định

Nhà trường có 15 phòng học được thiết kế 03 phòng nhà trẻ và 12 phòng mẫu giáo. Trường sử dụng phòng sinh hoạt chung kết hợp làm phòng ngủ cho trẻ với diện tích bình quân là 109 m²/phòng

Các phòng hành chính quản trị đảm bảo diện tích theo quy định: phòng hiệu trưởng (20.42m²), phòng phó hiệu trưởng (20.42m²), phòng hành chính quản trị (16m²), phòng y tế (20.42m²), phòng bảo vệ (8.58m²), phòng dành cho nhân viên (15m²), khu để xe cho cán bộ - giáo viên - nhân viên có diện tích 40m².

Nhà trường có một bếp ăn được xây dựng kiên cố với diện tích 62.5m² và được vận hành theo quy trình bếp 1 chiều.

3. Số lượng các thiết bị, đồ dùng, đồ chơi hiện có; đối sánh với yêu cầu tối thiểu theo quy định

Nhà trường có đủ các thiết bị, đồ dùng, đồ chơi đáp ứng yêu cầu tối thiểu phục vụ nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ em quy định tại văn bản hợp nhất số 01/VBHN-BGDĐT ngày 23 tháng 03 năm 2015 của Bộ giáo dục và Đào tạo Ban hành danh mục đồ dùng - đồ chơi - thiết bị dạy học tối thiểu dùng cho giáo dục mầm non.

4. Số lượng đồ chơi ngoài trời, một số thiết bị và điều kiện phục vụ chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục khác.

Nhà trường có đủ các thiết bị, đồ dùng, đồ chơi đáp ứng yêu cầu tối thiểu phục vụ nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ em quy định tại văn bản hợp nhất số 01/VBHN-BGDĐT ngày 23 tháng 03 năm 2015 của Bộ giáo dục và Đào tạo Ban hành danh mục đồ dùng - đồ chơi - thiết bị dạy học tối thiểu dùng cho giáo dục mầm non

IV. KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

1. Kết quả tự đánh giá chất lượng giáo dục của cơ sở giáo dục; kế hoạch cải tiến chất lượng sau tự đánh giá:

Trường tự đánh giá đạt chất lượng giáo dục Cấp độ 1. Hàng năm đều có xây dựng kế hoạch cải tiến chất lượng giáo dục.

2. Kết quả đánh giá ngoài và công nhận đạt kiểm định chất lượng giáo dục, đạt chuẩn quốc gia của cơ sở giáo dục qua các mốc thời gian; kế hoạch và kết quả thực hiện cải tiến chất lượng sau đánh giá ngoài trong 05 năm tiếp theo và hằng năm.

Trường đạt kiểm định chất lượng giáo dục Cấp độ 1 theo Quyết định số 1574-29/QĐ-SGDĐT ngày 26/6/2021. Hàng năm đều có xây dựng kế hoạch cải tiến chất lượng giáo dục.

V. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC

1. Thông tin về kế hoạch hoạt động giáo dục của cơ sở giáo dục trong năm

1.1. Kế hoạch tuyển sinh

Nhà trường có xây dựng Kế hoạch hoạt động tuyển sinh, tuyển sinh trẻ trong độ tuổi từ 3 đến 5 tuổi. Tuyển sinh được bắt đầu từ 01 tháng 7 hàng năm.

1.2. Kế hoạch chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục trẻ

Ban giám hiệu đã chỉ đạo CB, GV, NV trong nhà trường tiếp tục hưởng ứng cuộc vận động, các phong trào thi đua, Chỉ thị số 05-CT/TW, ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị về *"Đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách HCM"*. Đưa nội dung các cuộc vận động và phong trào thi đua thành những hoạt động thường xuyên, tự giác trong đơn vị, gắn với phong trào thi đua *"Mỗi thầy cô giáo là tấm gương tự học và sáng tạo"* và thực hiện tốt Kế hoạch *"Xây dựng trường mầm non xanh, an toàn, thân thiện"*, đã có những tấm gương tiêu biểu trong nhà trường Cô giáo: Nguyễn Ngọc Nữ, Nguyễn Hồng Hạnh. Toàn trường không có giáo viên vi phạm quy chế chuyên môn. Trong các buổi họp Chi bộ, họp

Hội đồng nhà trường và sinh hoạt chuyên môn, thường xuyên tuyên truyền nhắc nhở CB, GV, NV thực hiện tốt các cuộc vận động do cấp trên đề ra.

31/31 CB, GV, NV chấp hành nghiêm túc Quyết định số 16/2008/QĐ-BGDDT ngày 16 tháng 4 năm 2008 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành quy định về đạo đức nhà giáo và Chỉ thị số 1737/CT-BGDDT ngày 07 tháng 5 năm 2018 về việc tăng cường công tác quản lý và nâng cao đạo đức nhà giáo; thực hiện đúng quy chế làm việc và văn hóa công sở.

Thực hiện tốt chủ đề “Xây dựng trường mầm non xanh - an toàn - thân thiện trong cơ sở giáo dục mầm non”.

Nhà trường thực hiện tốt kế hoạch chuyên đề “Xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm giai đoạn 2021-2025”.

Hưởng ứng tốt các đợt phát động thi đua chào mừng các ngày lễ lớn: 20/11, 22/12, tết nguyên đán, 8/3, giỗ tổ Hùng Vương, 30/4; 01/5; 07/5; 01/6... (văn nghệ, tiêu phẩm, trò chơi...) và các đợt thi đua trong năm.

Tổ chức ngày Hội khai heo đất với tổng số tiền: 22.914.000 đồng (khen thưởng cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn và học sinh có thành tích xuất sắc trong học tập: 324 học sinh).

Nhà trường đã triển khai thực hiện tốt công tác hoạt động từ thiện: “Vì biển đảo quê hương, vì tuyến đầu Tổ quốc” năm 2023; quỹ Trường Sa xanh; đền ơn đáp nghĩa: 560.000đ; quỹ thiên tai: 825.000đ; ủng hộ ngày hội ẩm thực chay, chung tay “vì người nghèo” năm 2023 (theo chỉ tiêu của UBND xã Phước Vĩnh An); quỹ “Vì biển đảo quê hương - Vì tuyến đầu Tổ quốc” năm 2024 và ủng hộ Quỹ “Vì người nghèo” Thành phố năm 2024; công trình nhân đạo khối trường học: 50 quyển tập và 310.000đ; hỗ trợ Hội cựu giáo chức; thấp nền tri ân: với tổng số tiền 15.920.000 đồng.

Nhà trường duy trì và thực hiện tốt không gian văn hóa Hồ Chí Minh tại sân trường và phòng thư viện của học sinh. Kết quả có 31/31 cán bộ, giáo viên, nhân viên, 320 cha mẹ học sinh và 324 học sinh tham gia.

- Kiểm tra nội bộ 30/30 cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên đạt kết quả sau: Tổng số lần kiểm tra 120 lần. Trong đó có 102 lần đạt tốt và 18 lần đạt khá.

100% cán bộ, giáo viên, nhân viên có sáng kiến kinh nghiệm đạt cấp trường. Có 06 sáng kiến kinh nghiệm được nộp đề nghị công nhận phạm vi ảnh hưởng ngoài đơn vị.

Cải tạo mảng xanh: Trồng và chăm sóc hoa phía trước cổng trường, trồng tràu bà và một số cây kiểng khác trong khuôn viên trường.

- Quản lý nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, tính khẩu phần ăn trên phần mềm dinh dưỡng; công khai nội quy làm việc; cụ thể hóa các bước GV, NV (nấu ăn, chia ăn, chăm sóc trẻ ăn, vệ sinh cá nhân trẻ...).

- Thực hiện theo quy trình một chiều, đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm.

- Giáo viên thực hiện tốt công tác chăm sóc nuôi dưỡng, thực hiện nghiêm túc chế độ sinh hoạt hàng ngày, đảm bảo an toàn tuyệt đối cho trẻ. Đặc biệt giáo viên chú ý đến từng cá nhân trẻ để có biện pháp chăm sóc nuôi dưỡng phù hợp.

- Thường xuyên kiểm tra, giám sát việc thực hiện chăm sóc nuôi dưỡng của giáo viên, đánh giá xếp loại, rút kinh nghiệm hàng tháng, hàng tuần, ngày.

- Thực hiện ứng dụng công nghệ thông tin theo phần mềm dinh dưỡng và phẩm thu chi vào việc thiết lập dưỡng chất hàng ngày, khẩu phần của trẻ đủ năng lượng, đủ chất và cân đối các chất dinh dưỡng. Thực đơn phong phú hợp lý, sử dụng thực phẩm theo mùa; tăng cường chế biến các loại đậu trong bữa ăn cho trẻ.

- Đảm bảo tiêu chuẩn về dinh dưỡng, chất lượng bữa ăn của trẻ; các quy định về vệ sinh an toàn thực phẩm.

- Tăng cường các biện pháp phòng chống suy dinh dưỡng, thừa cân, béo phì; có chế độ dinh dưỡng hợp lý, xây dựng các bài tập tăng cường vận động phù hợp với thể trạng và sức khỏe của trẻ theo từng độ tuổi; duy trì tỷ lệ trẻ suy dinh dưỡng (thể nhẹ cân và thấp còi) ở mức dưới 1% và tỷ lệ trẻ dư cân - béo phì được khống chế dưới 10%. Tăng cường cho trẻ tham gia chương trình thể dục thể thao 10 môn phối hợp

1.3. Quy chế phối hợp giữa nhà trường, gia đình và xã hội

Hàng năm nhà trường có xây dựng Quy chế phối hợp giữa cơ sở giáo dục mầm non với gia đình và xã hội như: phối hợp công an trong đảm bảo an ninh trật tự, phối hợp y tế trong công tác chăm sóc sức khỏe trẻ...

1.4. Thực đơn hàng ngày của trẻ

Thực hiện tốt việc xây dựng thực đơn theo tuần, tháng, mùa không trùng lặp, phù hợp với mức đóng góp của phụ huynh, và cân đối đủ 4 nhóm thực phẩm cơ bản đáp ứng nhu cầu phát triển của trẻ. Thực hiện ký hợp đồng với nhà cung cấp thực phẩm đạt tiêu chuẩn vệ sinh dinh dưỡng và an toàn thực phẩm. Kết hợp với phụ huynh cung cấp nguồn thực phẩm sạch tại gia đình.

2. Thông tin về kết quả thực hiện nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em của năm học 2023-2024

Tổng số trẻ em; tổng số nhóm, lớp; số trẻ em tính bình quân/nhóm, lớp (hoặc nhóm, lớp ghép):

- Trường có 14 lớp/ 324 học sinh

Số trẻ em học nhóm, lớp ghép (nếu có): không có

Số trẻ em học 02 buổi/ngày: 02 trẻ

Số trẻ em được tổ chức ăn bán trú: 317 trẻ

Số trẻ em được theo dõi sức khỏe bằng biểu đồ tăng trưởng và kiểm tra sức khỏe định kỳ: 324 trẻ

Kết quả thực hiện phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 05 tuổi: 171 trẻ

Số trẻ em khuyết tật: 0

VI. KẾT QUẢ TÀI CHÍNH

1. Tình hình tài chính của cơ sở giáo dục trong năm tài chính trước liền kề thời điểm báo cáo theo quy định pháp luật, trong đó có cơ cấu các khoản thu, chi hoạt động như sau:

a) Các khoản thu phân theo: Nguồn ngân sách: 5.964.532.420

b) Các khoản chi phân theo: Chi tiền lương và thu nhập (lương, phụ cấp, lương tăng thêm và các khoản chi khác có tính chất như lương cho giáo viên, giảng viên, cán bộ quản lý, nhân viên,...); chi cơ sở vật chất và dịch vụ (chi mua sắm, duy tu sửa chữa, bảo dưỡng và vận hành cơ sở vật chất, trang thiết bị, thuê mướn các dịch vụ phục vụ trực tiếp cho hoạt động giáo dục, đào tạo, nghiên cứu, phát triển đội ngũ,...); chi hỗ trợ người học (học bổng, trợ cấp, hỗ trợ sinh hoạt, hoạt động phong trào, thi đua, khen thưởng,...); chi khác: 2.363.547.926

2. Các khoản thu và mức thu đối với người học, bao gồm: học phí, thu khác: 786.481.000đ

3. Chính sách và kết quả thực hiện chính sách hằng năm về trợ cấp và miễn, giảm học phí đối với người học: 35.980.000đ

4. Số dư các quỹ theo quy định, kể cả quỹ đặc thù: Không có.

5. Các nội dung công khai tài chính khác thực hiện theo quy định của pháp luật về tài chính, ngân sách, kế toán, kiểm toán, dân chủ cơ sở; Nhà trường thực hiện Công khai tài chính theo Thông tư 36, Thông tư 09, Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017, Thông tư số 90/2018/TT-BTC, bổ sung Thông tư số 61/2017/TT- BTC ngày 15/6/2017.

Nơi nhận:

- CB-GV-NV;
- Lưu: VT./.



Nguyễn Ngọc Nữ